

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 04-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
- Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Trà Thị Thuý Diễm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm
cầu trung tâm:**

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm
cầu thành phần:**

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

**- Đại diện Công an nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm cầu
thành phần:**

- Ông Lê Phước Trữ – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công
an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đào Tuấn Tú – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an
Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh Tài – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam –
Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Tấn Công Hậu – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm
giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến trong đó điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ số 47 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn N; sinh ngày: 05/5/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Xuân S, phường Tân H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn U (chết) và bà: Nguyễn Thị H; vợ Huỳnh Thị Đ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 45 phút ngày 23/01/2024, tại ngã tư đường Trần Nhân T - Hùng V, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 phát hiện bị cáo Đặng Văn N đang điều khiển xe mô tô có biển số: 52F2-32xx, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của bị cáo N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo N khai là ma túy tổng hợp cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra giao bị cáo N cùng vật chứng cho Công an Phường 2, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trưng cầu giám định tinh thể không màu đã thu giữ của bị cáo N. Kết luận giám định số 1783/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3556 gram, loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Đặng Văn N khai mua ma túy của người phụ nữ tên T khoảng 35 tuổi (không rõ lai lịch), có số điện thoại 09375250xx, vào 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, tại khu vực cầu thang bộ

Chung cư Ngô Gia T, Phường B, Quận K với giá 300.000 đồng, cất vào người để sử dụng, trên đường đi về thì bị kiểm tra bắt giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an Phường 2 Quận 10. Kết quả, không có người phụ nữ có đặt điểm như bị cáo mô tả tại khu vực chung cư Ngô Gia T, Phường B, Quận K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xác minh chủ thuê bao số điện thoại 09375250xx, tại Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone. Chưa có kết quả trả lời.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của bị cáo N tại Trung tâm Y tế Quận 10, cho kết quả: “Âm tính” với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, ghi số vụ 579/2024, bên trong có 0,3104 gram ma túy, loại Methamphetamine, là mẫu vật hoàn sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, có số thuê bao 09028147xx, là tài sản của bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô, biển 52F2-32xx, số khung: VDNFM90B4X0463xx, số máy: HB0463xx. Kết luận giám định số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh xe trên do bà Trần Thị Hồng V đứng tên đăng ký, địa chỉ: Trần Quang D, Phường R, Quận C. Ông Bùi Mạnh T là con ruột của bà V khai bà V đã bán xe trên từ lâu, hiện bà V đã chết. Bị cáo N khai mua xe trên vào năm 2014 của một người không rõ lai lịch, khi mua không làm giấy tờ. Ngày 23/01/2024, bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSQ10 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Đặng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo

trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Đặng Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3556 gram, loại Methamphetamine để sử dụng. Do vậy, bị cáo Đặng Văn N bị truy tố và xét xử

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, ghi số vụ 579/2024, bên trong có 0,3104 gram ma túy, loại Methamphetamine, là mẫu vật hoàn sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, có số thuê bao 09028147xx. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển 52F2-32xx, số khung: VDNFM90B4X0463xx, số máy: HB0463xx. Kết luận giám định số khung, số máy không đổi. Xét thấy đây là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 thông báo trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm

mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, ghi số vụ 579/2024, bên trong có 0,3104 gram ma túy, loại Methamphetamine.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, có số thuê bao 0902814737.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 01 năm đối với chiếc xe mô tô mang biển số mang biển 52F2-32xx, số khung: VDNFM90B4X0463xx, số máy: HB0463xx, nhãn hiệu Newangelhi, số loại: M5B, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; màu sơn: nâu, dung tích xi lanh 85 cm³ để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu có đến nhận. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không có ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Đặng Văn N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết